

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Tiên Trang, huyện
Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị quyết 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 35/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 153/QĐ-TTg ngày 27 tháng 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 -2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Thông tư số 06/2023/TT-BXD ngày 08 tháng 9 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số nội dung về chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 1252/QĐ-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2016 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt chương trình phát triển đô thị tỉnh Thanh Hóa giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn 2021 -2030;

Căn cứ Kế hoạch số 275/KH-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về phát triển hệ thống đô thị tỉnh Thanh Hóa đến năm 2025 đạt mục tiêu đô thị hóa 40% trở lên;

Căn cứ Quyết định số 5445/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch xây dựng vùng huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2045 (đỉnh chỉnh, hiệu chỉnh tại

Quyết định số 2438/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2022);

Căn cứ Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 21 tháng 8 năm 2023 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt đồ án Quy hoạch chung đô thị Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2045;

Theo đề nghị của Sở Xây dựng tại Báo cáo thẩm định số 7054/TTr-SXD ngày 19 tháng 9 năm 2024 về việc đề nghị phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (kèm theo Tờ trình số 217/TTr-UBND ngày 10 tháng 9 năm 2024 của UBND huyện Quảng Xương).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, với nội dung chính sau:

1. Phạm vi lập Chương trình phát triển đô thị

Phạm vi theo quy hoạch chung đô thị Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa được UBND tỉnh Thanh Hóa phê duyệt tại Quyết định số 2957/QĐ-UBND ngày 21/8/2023, gồm toàn bộ diện tích tự nhiên của xã Tiên Trang là 1.033,32 ha; có ranh giới cụ thể như sau:

- Phía Bắc giáp xã Quảng Bình, Quảng Lộc, Quảng Thái;
- Phía Nam giáp xã Quảng Thạch, xã Quảng Chính;
- Phía Đông giáp Biển Đông;
- Phía Tây giáp xã Quảng Khê, xã Quảng Trường.

2. Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn 05 năm và 10 năm, cụ thể hóa theo từng năm trong giai đoạn 05 năm đầu của chương trình.

2.1. Chỉ tiêu phát triển đô thị theo từng giai đoạn 05 năm và 10 năm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Hiện trạng đến ngày 31/12/2023	Đề xuất từ 2025-2029	Đề xuất từ 2030-2040
I	Dân số toàn đô thị	1000 người/km ²	11.867 người	20.000	25 000
II	Các chỉ tiêu phát triển đô thị (gồm các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu theo tiêu chuẩn đô thị loại V)				
1	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	%	9	13	16
2	Mật độ đường giao thông đô thị	km/km ²	3,9	> 6	> 8
3	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	%	63	80	100

4	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật	%	0	> 30	> 50
5	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị	%	0	70	100
6	Công trình kiến trúc tiêu biểu	Công trình	0	01	03
7	Công trình xanh	Công trình	0	01	02
8	Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh.	Khu	0	01	02
9	Công trình đầu mối giao thông	Cấp huyện/liên huyện	Chưa có	Chưa có	Cấp huyện
10	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	% thực hiện tốt quy chế	Chưa ban hành	Xây dựng quy chế	100
III	Các chỉ tiêu đạt trên mức tối thiểu nhưng ở mức thấp theo tiêu chuẩn đô thị loại V				
1	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị	%	55	70	85
2	Đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị bình quân đầu người	m ² /người	4,06	6,0	8,0
3	Cơ sở giáo dục, đào tạo: Nâng lên cấp đào tạo cho vùng về nguồn nhân lực	Cơ sở	01	02	03
4	Cơ sở y tế giường/1000 dân	Giường	1,8	30	50
5	Giải pháp phòng chống thiên tai, ứng ngập đô thị	%	Có giải pháp	50	100

2.2. Chỉ tiêu phát triển đô thị theo giai đoạn 05 năm đầu

ST T	Chỉ tiêu phát triển đô thị	Đơn vị	Chỉ tiêu hàng năm				
			Năm 2025	Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029
I	Mật độ dân số toàn đô thị	người/km ²	1.149	1.200	1.230	1.250	1.275
II	Các chỉ tiêu phát triển đô thị (gồm các tiêu chuẩn thấp hơn mức tối thiểu theo tiêu chuẩn đô thị loại V)						
1	Tỷ lệ đất giao thông so với đất xây dựng đô thị	%	9,0	10	11	12	13

2	Mật độ đường giao thông đô thị	km/km ²	3,9	4,5	5	5,5	6
3	Tỷ lệ nước thải đô thị được xử lý đạt yêu cầu	%	0	10	15	20	30
4	Tỷ lệ đường phố chính được chiếu sáng	%	63	65	70	75	80
5	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị	%	0	30	40	50	70
6	Công trình kiến trúc tiêu biểu	Công trình	0	0	0	01	01
7	Công trình xanh	Công trình	0	0	0	0	01
8	Khu chức năng đô thị, khu đô thị mới được quy hoạch, thiết kế theo mô hình xanh, ứng dụng công nghệ cao, thông minh.	Khu	0	0	0	0	01
9	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	% thực hiện tốt quy chế	Chưa ban hành	Lập và phê duyệt	Thực hiện quy chế	Thực hiện quy chế	Thực hiện quy chế
III	Các chỉ tiêu đạt trên mức tối thiểu những ở mức thấp theo tiêu chuẩn đô thị loại V						
1	Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp toàn đô thị	%	55	57	60	65	70
2	Đất cây xanh sử dụng công cộng khu vực nội thành, nội thị bình quân đầu người	m ² /người	4,06	4,5	5,0	5,5	6,0
3	Cơ sở giáo dục, đào tạo	Cơ sở	01	01	01	01	02
4	Cơ sở y tế giường/1000 dân	Giường	1,8	05	10	20	30
5	Giải pháp phòng chống thiên tai, úng ngập đô thị	%	Có	10	20	30	50

3. Danh mục dự án đầu tư xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng ưu tiên và kiến trúc cảnh quan đô thị đáp ứng các tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại đô thị

STT	Danh mục các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư	Quy mô đầu tư (khoảng)	Tiêu chuẩn cần khắc phục	Nguồn vốn thực hiện
1	Xây dựng bến xe khách phía Nam đô thị Tiên Trang	1,45 ha	Công trình đầu mối giao thông	Ngoài vốn đầu tư công
2	Lập, phê duyệt quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Quy chế	Quy chế quản lý kiến trúc đô thị	Ngân sách huyện
3	Xây dựng khu đô thị mới theo mô hình xanh (xây dựng các khách sạn, nhà nghỉ tại	100 ha	Khu đô thị mới được thiết kế theo mô hình	Ngoài vốn đầu tư công

	khu du lịch ven biển)		xanh, sinh thái, thông minh	
4	Xây dựng khu Trung tâm thể thao đô thị theo tiêu chí công trình xanh	5,2 ha	Công trình xanh	Ngoài vốn đầu tư công
5	Xây dựng các tuyến phố văn minh đô thị	21 tuyến	Tỷ lệ tuyến phố văn minh đô thị	Ngoài vốn đầu tư công

4. Các chương trình, kế hoạch phát triển các khu vực được xác định theo quy hoạch đô thị

TT	Tên khu vực	Tính chất	Quy mô (ha)
Giai đoạn 2024-2045			
1	Khu du lịch biển Tiên Trang	Là dự án xây dựng mới đồng bộ hiện đại, xanh, thông minh đã đầu tư hạ tầng giao thông, quảng trường biển	100 ha
2	Cụm công nghiệp Tiên Trang kết hợp đô thị và du lịch	- Khu vực đã đầu tư nhà xưởng sản xuất dệt len, may tại dự án Cụm công nghiệp và Du lịch Tiên Trang (35ha) - Cụm công nghiệp - TCN mới dọc đường trục chính từ QL1A đến biển (phía Bắc) thuộc dự án Cụm công nghiệp và đô thị Tiên Trang (90ha)	125 ha
3	Khu dân cư mới phía nam đường Đông Tây 5	Đầu tư xây dựng mới hiện đại, đồng bộ, tạo cảnh quan chính của đô thị Tiên Trang. Đường Đông tây 5 từ QL1A ra lộ giới 55 m.	60 ha
4	Khu dân cư dành để tái định cư	Dành để sắp xếp nơi ở mới cho các hộ thuộc diện di dời, giải phóng mặt bằng để làm đường giao thông, dự án nghỉ dưỡng, xây dựng dự án phát triển kinh tế xã hội.	6,85 ha
5	Khu vực cải tạo, chỉnh trang đô thị	Tất cả 12 tổ dân phố đều phải chỉnh trang từng bước theo quy hoạch (đã có quy hoạch chi tiết)	45 ha
6	Đầu tư Hạ tầng giao thông Đông Tây 5 theo quy hoạch.	Đường Đông tây 5 từ Quốc lộ 1A đi dự án sinh thái biển Tiên Trang với lộ giới 55 m. Là trục chính trung tâm của đô thị, xây dựng đồng lòng đường, hè phố, cây xanh, điện chiếu sáng.	3,5 km
7	Nâng cấp mở rộng đường bộ ven biển qua Tiên Trang	Là dự án theo quy hoạch quốc gia, hiện nay đã xây dựng đoạn xã Quảng Hải đến xã Tiên Trang với lộ giới 12 m, nâng cấp mở rộng theo quy hoạch là 48 m.	2,5 km

TT	Tên khu vực	Tính chất	Quy mô (ha)
8	Đường Quốc lộ 10 đi qua Tiên Trang	Là dự án quốc gia đi qua xã Tiên trang lộ giới 53m	2,6 km
9	Nâng cấp mở rộng Quốc lộ 1A đoạn qua Tiên Trang	Là dự án giao thông trọng điểm quốc gia với lộ giới 55 m và có đường gom, Được xây dựng đồng bộ cả giao thông, điện chiếu sáng, thoát, cấp nước, cây xanh, hè phố.	3,3 km
10	Các công trình thể thao – cây xanh, công viên	Từng bước đầu tư theo quy hoạch, kêu gọi xã hội hóa	42,7 ha
11	Khu trung tâm hành chính, chính trị của đô thị	Từng bước đầu tư đồng bộ cả Kiến trúc và hạ tầng , tạo cảnh quan đẹp, khang trang, hiện đại	2,0 ha
12	Các công trình cấp nước sạch	Nguồn nước từ nhà máy nước Quảng Lưu, xây dựng mạng lưới phân phối đến từng hộ sử dụng ống các loại	29 km
13	Các công trình thoát nước	Xây dựng dọc theo các đường phố, chủ yếu là cống ngầm thoát ra kênh tiêu hiện có, cải tạo kênh tiêu.	7.000 m ³ /ngđ
14	Chất thải rắn, rác thải	Thu gom tại nguồn, hợp đồng công ty môi trường vận chuyển đến khu xử lý tập trung tại xã Đông Nam	200 tấn/ngày
15	Cơ sở y tế	Nâng cấp trạm xá lên quy mô 50 giường bệnh lưu trú	50 Giường bệnh

5. Các dự án phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công

5.1. Danh mục các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối và các dự án khác thuộc phạm vi đô thị đã được xác định trong quy hoạch tỉnh:

STT	Tên dự án	Quy mô	Nguồn vốn
1	Trung tâm thương mại	Hạng II	Ngoài vốn đầu tư công
2	Cụm công nghiệp Tiên Trang	50 ha	Ngoài vốn đầu tư công
3	Khu du lịch phía Đông đường ven biển (Khu đô thị du lịch biển Tiên Trang)	100 ha	Vốn doanh nghiệp đầu tư
4	Các trục giao thông chính đi qua đô thị Quốc lộ 1A, Quốc lộ 10, Đường ven biển, Trục từ Quốc lộ 1A đến biển.	Cấp 1	Vốn đầu tư công

5.2. Danh mục các dự án đầu tư phát triển đô thị khác để thực hiện quy hoạch chung đô thị được duyệt

5.2.1. Giai đoạn từ năm 2025 đến năm 2029

- Danh mục các dự án đầu tư công khởi công mới giai đoạn 2024-2025 (trong danh sách có một số dự án đã và đang trong quá trình triển khai thực hiện căn cứ theo Nghị quyết số 09/NQ-HĐND ngày 04/10/2023 của Hội đồng nhân dân xã Tiên Trang).

STT	Tên công trình	Năm thực hiện
1	Khu dân cư mới Hồng Phong 11,8 ha.	2024
2	Khu dân cư mới Tiên Phong 10,24 ha	2024
3	Xây dựng nhà điều trị, Trạm Y tế xã Tiên Trang	2024
4	Nâng cấp, mở rộng đường bê tông từ ngõ ông Hanh đi ngõ ông Khiêm, thôn 2, xã Tiên Trang	2024
5	San lấp mặt bằng, chỉnh trang khu vui chơi nhà VH các thôn 1,2,3,4, Tiên Phong, Hồng Phong, Tiên Trang	2024
6	Kiên cố hóa tuyến đường Hang Cá đi Nổ dó, thôn 4, xã Tiên Trang	2024
7	Kiên cố hóa tuyến đường từ Quốc lộ 1A đến nhà ông Hải, thôn 5, xã Tiên Trang (đường dọc kênh Thạch Phương)	2024
8	Nâng cấp, mở rộng đường ngõ ông Thơ đi ngõ ông Phiến thôn 5, xã Tiên Trang	2024
9	Thảm nhựa tuyến đường từ ngõ Hồng Huân, thôn Thủ Lộc, xã Tiên Trang đi xã Quảng Lộc	2024
10	Nâng cấp, mở rộng đường ngõ Hà thôn Thủ Lộc đi ngõ Thành thôn Phúc Thành, xã Tiên Trang	2024
11	Công sở xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương. HM: Xây mới nhà làm việc 2 tầng và khuôn viên	2025
12	Thảm nhựa tuyến đường từ đường 4B đi đường 4C thôn Hồng Phong, xã Tiên Trang	2025
13	Nâng cấp, mở rộng đường ngõ ông Kiên đi ngõ ông Độ thôn Tiên Phong, xã Tiên Trang	2025
14	Thảm nhựa tuyến đường từ đường 4B đến đường 4C thôn Tiên Phong, xã Tiên Trang	2025
15	Nâng cấp, mở rộng đường ngõ Khiển đi đường 4C thôn Tiên Thắng, xã Tiên Trang	2025
16	Nâng cấp, mở rộng đường ngõ Khuyên Ba đi cầu Hàn thôn Tiên Thắng, xã Tiên Trang	2025
17	Nâng cấp, mở rộng đường ngõ ông Hoạt đi ông Dạn thôn Lộc Tại, xã Tiên Trang	2025

18	Nâng cấp, mở rộng đường ngõ ông Kính đi ngõ ông Lợi thôn Lộc Tại, xã Tiên Trang	2025
19	Nâng cấp, mở rộng đường ngõ ông Khải đến ngõ ông Kháng thôn Phúc Thành, xã Tiên Trang	2025
20	Xây dựng Đường điện chiếu sáng công cộng	2025
21	Thảm nhựa tuyến đường từ đường tỉnh 511 đi Ngõ ông Tam, thôn Phúc Thành, xã Tiên Trang	2025
22	Thảm nhựa tuyến đường từ ngõ ông Tuệ đi ngõ ông Ngẫu, thôn Tiên Trang - Phúc Thành, xã Tiên Trang	2025
23	Cải tạo tuyến đường từ ngõ ông Cải đến ngõ ông Thống, thôn Thủ Lộc, xã Tiên Trang	2025
24	Nâng cấp tuyến đường từ Cổng Đò đi Quốc lộ 1A, xã Tiên Trang (Thảm nhựa)	2025
25	Nâng cấp tuyến đường từ Quốc lộ 1A, đến nhà ông Bình - ông Trót, thôn 4, xã Tiên Trang	2025
26	Cải tạo nhà văn hóa xã Tiên Trang	2025
27	Xây dựng các Cụm tuyên truyền xã Tiên Trang	2025
28	Hoàn thiện đầu tư dự án khu sinh thái biển Tiên Trang 100ha.	2025

+ Ngoài các dự án nêu trên, sẽ bổ sung các dự án trọng điểm quan trọng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư trong giai đoạn 2024-2025 nếu có; tổ chức thực hiện các dự án đã được xác định trong dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cấp huyện tạo động lực thu hút đầu tư, phát triển đô thị nhằm nâng cao chất lượng đô thị gồm: hệ thống điện chiếu sáng, trang trí đường đô thị, hạ tầng viễn thông thụ động, đảm bảo đầy đủ các tiêu chí đô thị loại V và thành lập xong thị trấn Tiên Trang.

- Giai đoạn 2025 đến năm 2029:

+ Mở rộng đường Quốc lộ 1A đoạn qua đô thị Tiên Trang, đường ven biển.

+ Đầu tư xây dựng mới đường trục chính đô thị từ Quốc lộ 1A qua trung tâm thị trấn đến biển theo quy hoạch (đường Đông Tây 5) và đoạn kéo dài từ xã Tiên Trang đi Khu đô thị khoáng nóng tại xã Quảng Yên.

+ Đầu tư hệ thống hạ tầng kỹ thuật như: Hệ thống thoát nước khu đô thị, sửa chữa, nâng cấp hệ thống tiêu chính, nạo vét, xử lý mở rộng lòng kênh ra đến sông Lý.

+ Tập trung đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành dự án khu đô thị du lịch sinh thái biển Tiên Trang 100 ha; Dự án Khu sinh thái thể thao 42 ha của Công ty TNHH Soto.

+ Khởi công dự án Đầu tư dự án cụm công nghiệp và đô thị Tiên Trang 90 ha của Công ty TNHH Soto.

+ Từng bước đầu tư lập Quy hoạch chi tiết các khu dân cư, khu thương mại dịch vụ... thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết.

- Đầu tư nâng cấp, chỉnh trang các công trình công cộng, các khu dân cư hiện có, đáp ứng tiêu chí đô thị loại IV.

5.2.2. Giai đoạn 2030 đến năm 2040:

- Xây dựng Trung tâm thể thao cấp vùng thu hút đầu tư cho khu vực lân cận.
- Tiếp tục xây dựng các tuyến đường chính đô thị, đường chính khu vực theo quy hoạch đảm bảo đồng bộ theo quy hoạch được duyệt. Đầu tư xây dựng tuyến đường Quốc lộ 10 theo quy hoạch.

- Từng bước đầu tư lập Quy hoạch chi tiết các khu dân cư, khu thương mại dịch vụ... Thực hiện đầu tư hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch chi tiết.

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ và hoàn thành dự án cụm công nghiệp và đô thị Tiên Trang 90 ha.

- Đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước sạch, thoát nước thải và nước mặt đô thị.

- Đầu tư nâng cấp, chỉnh trang các công trình công cộng, các khu dân cư hiện có, đáp ứng tiêu chí đô thị loại III.

5.2.3. Giai đoạn còn lại (đến năm 2045): Cơ bản hoàn thành các hạng mục dự án, công trình theo quy hoạch chung đô thị được phê duyệt.

6. Nguồn lực và việc sử dụng nguồn lực, giải pháp, danh mục thứ tự ưu tiên các dự án đầu tư phát triển đô thị sử dụng nguồn vốn đầu tư công và các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công, kết quả dự kiến theo khung thời gian hàng năm, 05 năm và 10 năm

- Ưu tiên nguồn vốn đầu tư công để đầu tư các dự án đầu tư phát triển hạ tầng kỹ thuật khung, công trình hạ tầng kỹ thuật đầu mối cho từng giai đoạn 05 năm và 10 năm trong thời hạn quy hoạch.

- Huy động các nguồn vốn khác ngoài vốn đầu tư công để đầu tư các dự án đầu tư phát triển hạ tầng đô thị và các dự án khác để hoàn thiện, nâng cao các tiêu chuẩn về phân loại đô thị.

- Dự kiến sơ bộ nhu cầu kinh phí.

(Đơn vị: tỷ đồng)

Nguồn vốn	Tổng vốn đầu tư	Giai đoạn 2024-2028	Giai đoạn 2029-2035	Giai đoạn 2036-2045
Ngân sách cấp trên	1.019,3	224,8	378,1	416,4
Ngân sách huyện, xã	1.625,7	337,2	567,3	721,2
Nguồn vốn khác	6.089,3	1.159	1.800	3.130,3
Tổng	8.734,3	1.721,0	2.745,4	4.267,9

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND huyện Quảng Xương tổ chức thực hiện các nội dung của chương trình theo quy định của pháp luật; phối hợp với các Sở, ban, ngành và các đơn vị liên quan để thực hiện các nội dung của chương trình; đồng thời giải quyết kịp thời hoặc báo cáo, đề xuất cấp có thẩm quyền giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh, vướng mắc trong quá trình thực hiện và thực hiện báo cáo tình hình thực hiện chương trình phát triển đô thị định kỳ hàng năm theo quy định.

2. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Giao thông vận tải, Tài chính, Công Thương, Văn hóa Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế và các ban, ngành, các đơn vị liên quan theo chức năng nhiệm vụ được giao, hướng dẫn, phối hợp và kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình phát triển đô thị theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Nội vụ, Giao thông vận tải, Tài chính, Công Thương, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông, Giáo dục và Đào tạo, Y tế; Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các đ/c Ủy viên UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN.

H3.(2024)QDPDCT PTĐT Tien Trang

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Mai Xuân Liêm